TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG - BÀN TIN NGÀY 03/02/2026

ABS

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,806.50 -1.23%	260.39 +1.66%	129.12 +0.05%	49,407.66 +1.05%	52,655.18 -1.25%	24,797.52 +1.05%

Biểu đồ VNINDEX

Nhận định thị trường và chiến lược

"Hướng đến mục tiêu tiếp theo"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/2, VN-Index giảm -22.54 điểm (-1.23%) xuống mức 1806.50 điểm với 128 mã tăng, 210 mã giảm và 41 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch đạt 31,872.81 tỷ, tương ứng tăng +9.69% so với phiên trước.

VN-Index hình thành cây nến rút chân sau khi phân ứng với vùng hỗ trợ 1775 điểm. Nhóm ngành ghi nhận tăng điểm tiêu biểu như: Dầu khí (+5.35%), Hoá chất (+2.90%) và Bán lẻ (+1.62%), trong khi Bất động sản (-4.60%), Tài nguyên cơ bản (-2.47%), Dịch vụ tài chính (-1.07%) là các nhóm tác động giảm điểm. Các cổ phiếu tiêu biểu gồm: PVD tăng trần, BSR (+6.70%), POW (+4.36%) và PC1 (+3.31%).

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (-1.23%), HNX-Index (+1.66%), UPCOM-Index (+0.05%), VN30 (-1.26%), VNMID (-0.42%), VNMID. (+0.20%), VNDIAMOND (-1.43%), VNFINLEAD (-1.06%), VNCOND (-1.23%), VNCONS (+1.24%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới VN-Index: VCB (+1.78 điểm), GVR (+1.66 điểm), BID (+1.64 điểm). Ngược lại, VIC (-16.10 điểm), VHM (-6.48 điểm), VPL (-2.18 điểm) là những mã tác động tiêu cực.

Khối ngoại bán ròng -2461.46 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: VIC (-543.28 tỷ), VHM (-328.26 tỷ), VCB (-192.99 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: BSR (+96.73 tỷ), VNM (+81.83 tỷ), MSN (+71.36 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Đã giảm tiếp tục diễn ra trong phiên với biên độ dao động giả gần 50 điểm, thanh khoản tăng cao hơn 9.6% so với phiên trước trong đó lực cầu có phần ứng thưm gia khi chỉ số về kiểm định đường MA10 tuần. Hiện tại, nhóm hồ nhà Vingroup tác động chính đến điểm số thị trường, trong khi các nhóm ngành dẫn dắt như Dầu khí, BDS KCN, Bán lẻ, Xuất khẩu,...vẫn cho tín hiệu tích cực.

Xu hướng ngắn hạn: VN-Index giảm điểm do tác động chính từ nhóm hồ Vingroup trong khi chỉ số có phản ứng cầu vào vùng hỗ trợ 1775 điểm. Trên biểu đồ ngày, đường giá đang vận động dưới cặp đường MA trong khi MA10 nằm dưới MA20 ngày, các chỉ báo kỹ thuật như Stoch, MACD đang hướng xuống cho thấy đà giảm trên biểu đồ ngày chưa kết thúc. Tuy nhiên hiện tại thị trường đang giao dịch trong kênh giá (trên biểu đồ), chạm vùng hỗ trợ 1740 – 1775 điểm rút chân có thanh khoản vào, kỳ vọng tiền tới nhịp tăng tiếp theo lên vùng kháng cự 1 tại 1976 điểm.

Xu hướng trung hạn: Xu hướng trên khung biểu đồ tuần diễn ra suy yếu do nhịp điều chỉnh trên khung ngày nhưng xu hướng trung hạn vẫn đang duy trì tăng. Chỉ báo MACD trên khung tuần có ngụy cơ tạo phân kỳ nếu VN-Index phá qua hỗ trợ 1 – chuyển thành kích bán giảm trung hạn. Hiện tại thị trường chưa nghiêng về kịch bản nào. Nhà đầu tư trung hạn vẫn cần để phòng, nắm gửi chứ tín hiệu trung hạn xác nhận lên trở lại, hoặc rõ ví thế nhỏ thị trường xây ra phản kỳ.

Kết luận: VN-Index lý điện nhóm ngành khóe hơn thị trường trong khi chỉ số giảm vẫn đã dao động gần 1%. Hiện tại nhịp giảm ngắn hạn chưa xác nhận kết thúc. Nhà đầu tư lướt sóng ha dần tỷ trọng khi thị trường tiến gần đến vùng kháng cự ngắn hạn 1850 điểm. Mốc hồ trợ thấp hơn của kênh xu hướng tại vùng 1740 - 1775 điểm (biểu đồ).

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự: 1976 - 2084

Hỗ trợ 1: 1700 - 1740

Hỗ trợ 2: 1586 - 1606

Hỗ trợ 3: 1486 - 1530

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

VN-Index quay lại nhịp hồi phục trên biểu đồ ngày khi chỉ số vẫn giữ hỗ trợ và có cầu vào, tạo cấy nến rút chân, kỳ vọng tiền lên vùng kháng cự 1 tại 1976 điểm. Nhà đầu tư lướt sóng giao dịch trên khung biểu đồ H1 để nhận tín hiệu sớm từ thị trường. Các nhóm khóe hơn thị trường gồm Dầu khí, BDS KCN, Bán lẻ, Xuất khẩu,...giữ được xu hướng tăng và được dòng tiền tiếp tục đẩy giá.

Nhà đầu tư chủ động giải ngân khi VN-Index hoàn cố phiếu về vùng hỗ trợ trong phiên này. Thị trường xác nhận nhịp tăng có thể gia tăng thêm vì thế sản cổ.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo cổ phiếu NCT (MUA – Giá mục tiêu: 139.000 VND)
- Báo cáo cổ phiếu PDN (Trung lập – Giá mục tiêu: 118.800 VND)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Ông Tập thăm vùng biên giới Nhân dân tệ thành tiền tệ dự trữ toàn cầu
- Ông Trump đưa sẽ kiện Kevin Warsh nếu không hạ lãi suất
- Trung Quốc có thể chấp nhận mục tiêu tăng trưởng chậm hơn

TIN TỨC NỘI BẬT TRONG NGÀY

- PMI tháng 01/2026: Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm tăng nhanh hơn
- Một số chính sách mới về kinh tế có hiệu lực từ tháng 2/2026
- Bộ NN&MT kiến nghị sửa gấp Nghị định 46, thảo gỡ khó khăn cho hàng nông sản ở của khẩu

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

02/02/2026: Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)

06/02/2026: Công bố số liệu kinh tế VN tháng 01/2026

Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	02/02/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,806.50	-1.23%	-3.44%	6.00%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	31,985.15	9.93%	8.92%	32.24%
HNX	260.39	1.66%	2.94%	2.53%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2,208.43	-6.98%	6.64%	57.48%
Upcom	129.12	0.05%	-1.61%	8.13%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1,361.57	-33.87%	-16.64%	77.57%
P/E VNindex (x)	14.67	-3.61%	-10.71%	-0.54%
P/B VNindex (x)	2.14	-2.73%	-6.96%	4.90%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	GVR	4.89%	VHM	-6.98%	GAS	13.59%	VIC	-20.98%	GAS	78.91%	VJC	-14.96%
2	PLX	3.40%	VIC	-6.98%	GVR	13.28%	VNM	-19.51%	PLX	74.75%	VIC	-11.99%
3	VNM	2.83%	VRE	-6.95%	PLX	11.54%	VRE	-13.27%	GVR	58.03%	VRE	-11.36%
4	BID	2.04%	VPL	-6.16%	MWG	9.21%	VJC	-12.19%	BID	45.89%	VPL	-7.46%
5	CTG	1.55%	TCB	-2.51%	BID	8.27%	DGC	-8.93%	STB	29.59%	LPB	-3.45%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	MSH	6.96%	PHU	-9.93%	PVD	20.11%	VCG	-15.79%	BSR	49.84%	DXS	-33.40%
2	VHC	6.96%	GEX	-4.63%	VHC	17.29%	GEX	-10.71%	BVH	38.15%	CII	-22.39%
3	DGW	6.94%	DXS	-3.36%	BSR	15.74%	HT1	-10.03%	DGW	30.51%	VCG	-19.50%
4	PVD	6.94%	MCH	-3.27%	DGW	14.54%	SJS	-9.72%	VGC	29.63%	TCH	-18.09%
5	STG	6.88%	BIC	-3.08%	PTB	11.22%	EIB	-8.43%	PGV	29.05%	GEX	-17.26%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	GIL	6.99%	SMC	-6.92%	DRH	33.33%	HVX	-22.22%	DCL	36.31%	HVX	-25.84%
2	TV2	6.90%	BMC	-6.74%	BBC	29.33%	ABR	-16.67%	DLG	29.77%	NNC	-21.06%
3	FET	6.88%	DAT	-6.64%	FRT	15.61%	OGC	-16.39%	TDP	25.70%	SHI	-18.85%
4	DRH	6.77%	JVC	-6.24%	TCR	11.33%	PMG	-15.20%	HRC	24.22%	HII	-18.00%
5	BBC	6.71%	OGC	-6.05%	DHC	11.27%	HII	-11.75%	FRT	21.88%	TMT	-16.78%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	02/02/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	24,797.52	1.05%	-0.41%	2.99%
Dow Jones	49,407.66	1.05%	0.63%	3.04%
FTSE 100	10,341.56	1.15%	-1.95%	5.12%
Nikkei 225	52,655.18	-1.25%	-2.21%	6.35%
S&P 500	6,976.44	0.54%	0.88%	2.98%
Tỷ giá				
USD/VND	25,940.00	-0.23%	-1.16%	-1.31%
USD/JPY	154.78	1.09%	-2.29%	-0.50%
GBP/USD	1.37	-0.72%	1.48%	2.24%
EUR/USD	1.19	-0.83%	0.85%	1.71%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	USD/Bbl	69.32	-0.39%	8.21%	14.64%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	4.35	10.97%	-13.86%	9.57%
Than	USD/T	111.75	2.43%	2.19%	2.90%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Thép cuộn cán nóng	USD/T	972.00	0.00%	0.41%	7.17%
Quặng sắt	USD/T	105.62	-0.14%	-0.75%	-0.93%
Thép	CNY/T	3,125.00	-0.83%	0.55%	1.33%
Gỗ	USD/1000 board feet	594.00	-1.00%	-1.00%	6.64%
Đồng	USd/Lbs	5.92	-4.52%	2.42%	8.82%
Vàng	USD/t.oz	4,887.07	-9.11%	-0.98%	12.84%
Bạc	USD/t.oz	84.63	-26.91%	-11.99%	22.60%
Nông nghiệp					
Cao su	USD Cents / Kg	191.30	1.00%	5.81%	9.56%
Lợn hơi	USd/Lbs	87.25	-0.51%	-1.39%	3.25%
Lúa mì	USd/Bu	534.50	-1.29%	3.69%	3.69%
Đường	USd/Lbs	14.26	-2.99%	-4.68%	-1.52%
Cà phê	USd/Lbs	333.40	-3.50%	-4.11%	-3.39%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 02/02/2026

1. Độ rộng thị trường

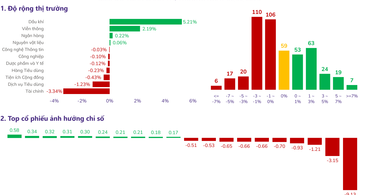

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

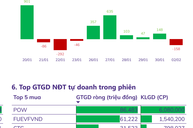
6
-5
-2
-3
-4
-3
-2
-1
-1
-1